CTCP Xi Măng Vicem Hà Tiên (HSX: HT1)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	12,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.6%	**-7.0%**	**-11.4%**

Q3/24

ROE 2.0%

+/- YoY ▲ 1.6%

Q3/24

DT thuần 1,638 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 271 ▼ 14.2%

YoY ▲ 62.0 ▲ 3.9%

9T 2024

DT thuần 5,041 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 225 ▼ 4.3%

Q3/24

LN gộp 162 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 14.0 ▼ 8.2%

YoY ▲ 20.0 ▲ 13.8%

9T 2024

LN gộp 441 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 17.0 ▲ 4.0%

Q3/24

LN thuần 25.6 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 13.9 ▼ 35.2%

YoY ▲ 28.5 ▲ 998%

9T 2024

LN thuần 42.0 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 49.8 ▲ 637%

Q3/24

LN sau thuế 22.7 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 23.1 ▼ 50.5%

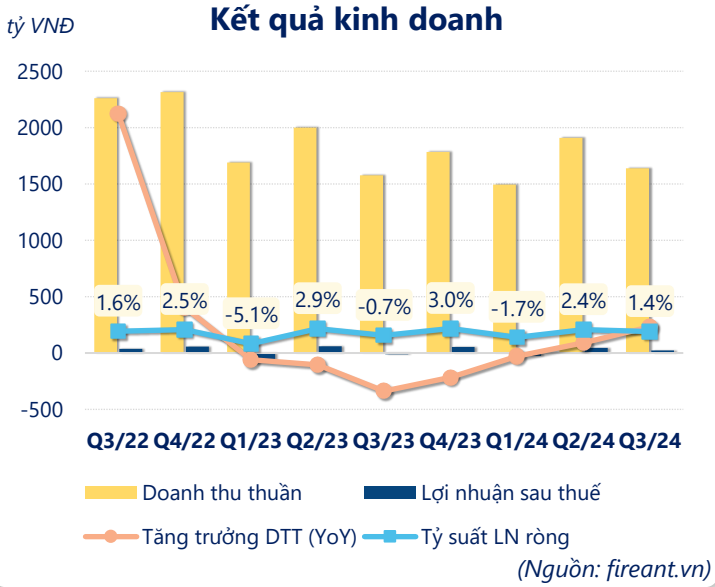
YoY ▲ 33.0 ▲ 320%

9T 2024

LN sau thuế 43.8 *tỷ VNĐ*

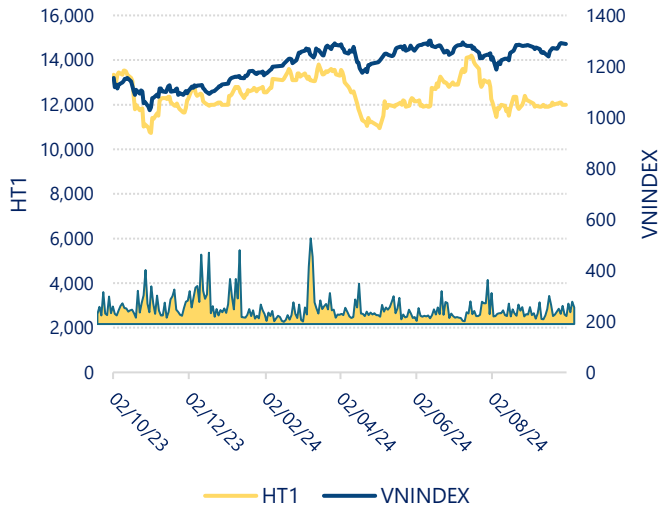
YoY ▲ 81.0 ▲ 218%

Kết quả kinh doanh

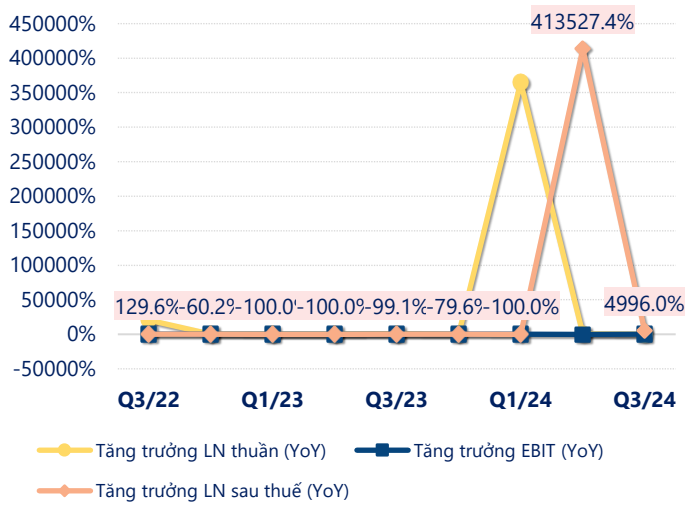


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

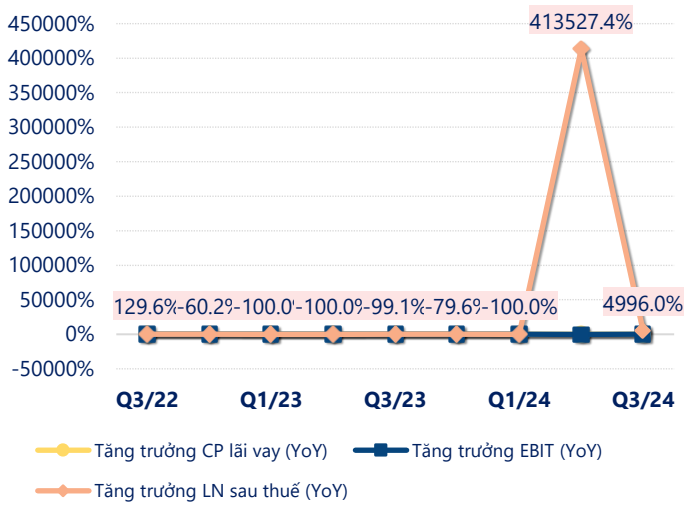


Tăng trưởng lợi nhuận



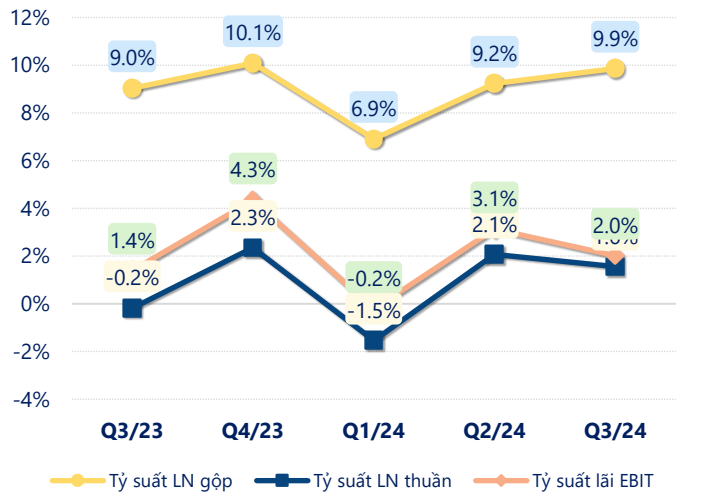
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



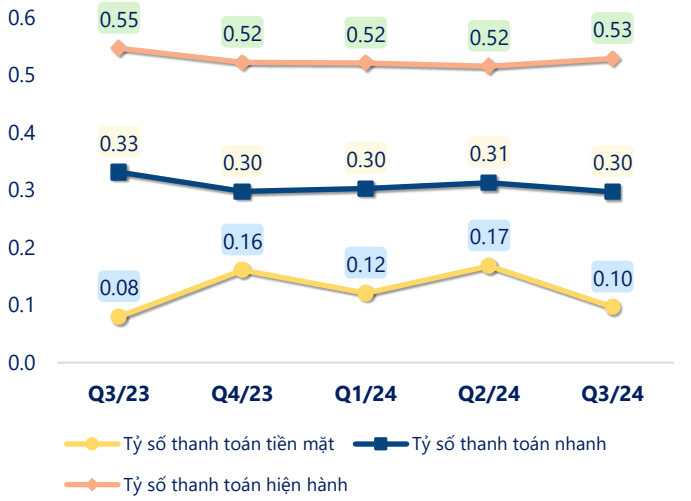
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



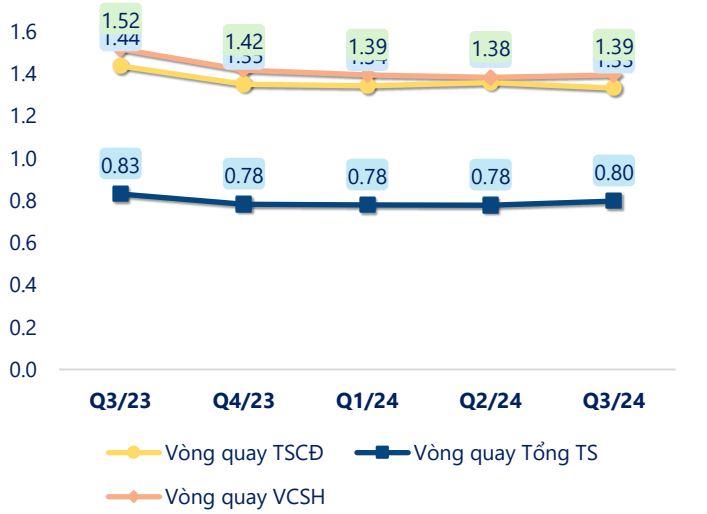
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



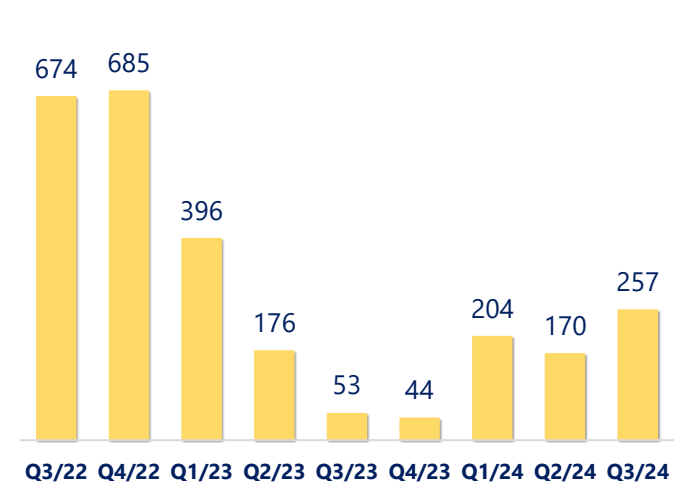
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

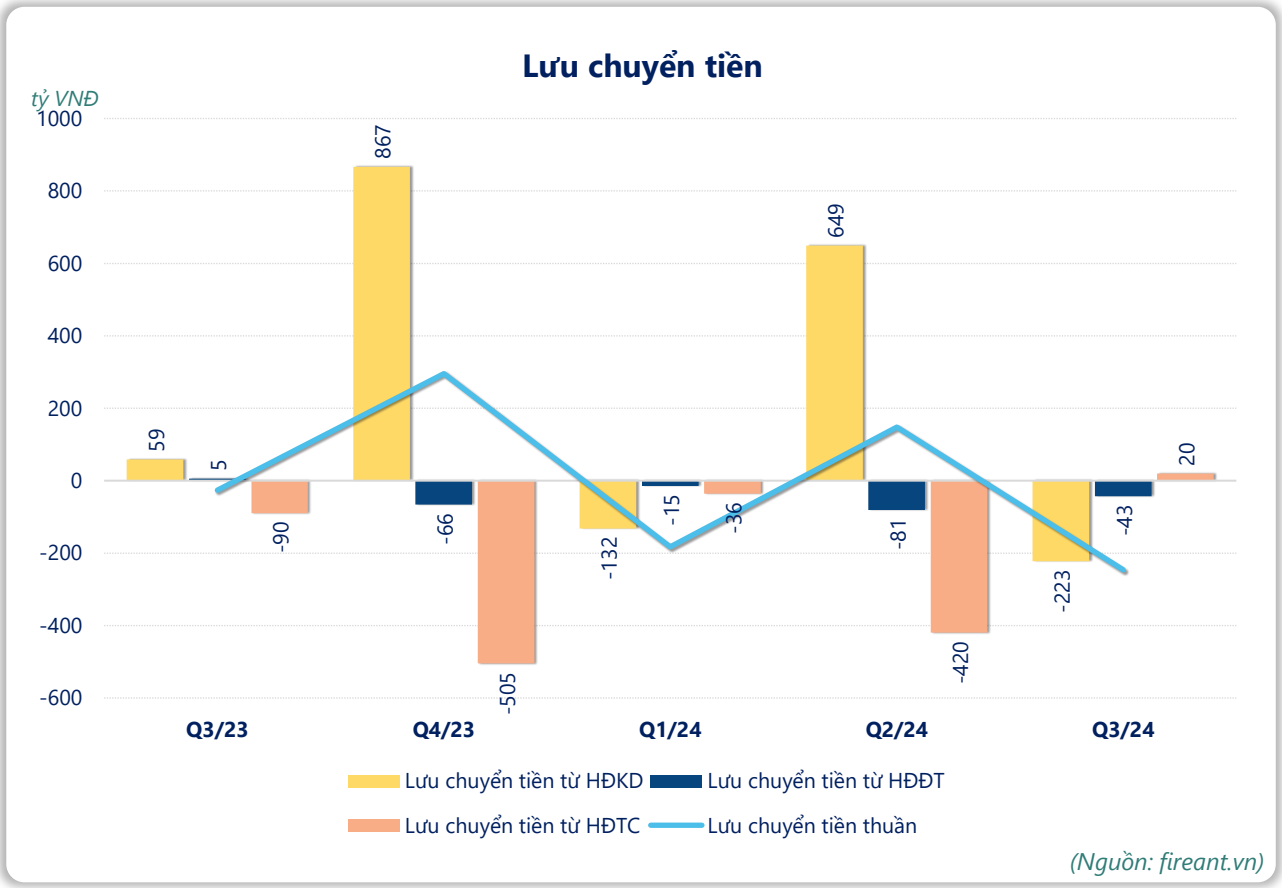
EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,638**	**1,576**	**3.9%**	**5,041**	**5,266**	**-4.3%**
Giá vốn hàng bán	1,477	1,434	3.0%	4,600	4,842	-5.0%
Lợi nhuận gộp	162	142	13.8%	441	424	4.0%
Doanh thu HĐTC	3.39	3.58	-5.2%	6.21	4.87	27.4%
Chi phí TC	32.7	44.7	-26.8%	75.5	127	-40.7%
Chi phí lãi vay	11.1	32.2	-65.6%	41.2	102	-59.6%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	40.9	40.9	-0.1%	127	130	-2.4%
Chi phí QLDN	**65.7**	**63.3**	**3.8%**	**203**	**179**	**13.1%**
LN thuần từ HĐKD	25.6	-2.85	998%	42.0	-7.83	637%
Lợi nhuận khác	**-3.62**	**-7.42**	**51.2%**	**6.29**	**-22.9**	**127%**
LN trước thuế	22.0	-10.3	313%	48.3	-30.7	257%
Lợi nhuận sau thuế	**22.7**	**-10.3**	**320%**	**43.8**	**-37.2**	**218%**
LNST của CĐ cty mẹ	**22.5**	**-10.4**	**317%**	**43.7**	**-37.3**	**217%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)